

KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

Ths. Nguyễn Thanh Nhã*

Việc trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với các trường Đại học công lập (ĐHCL) là một chính sách quan trọng, cho phép các trường linh hoạt hơn trong việc quản lý nguồn lực về nhân sự và tài chính. Song song với sự tự chủ này, các trường cũng cần đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán (TTKT), nhằm đảm bảo sự minh bạch, chính xác và hiệu quả trong quản lý tài chính. Bài viết này đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng TTKT tại các trường ĐHCL, với sự tham gia của các bên liên quan như Nhà nước, cơ sở đào tạo kế toán và các trường ĐHCL. Các giải pháp tập trung vào các yếu tố then chốt ảnh hưởng đến TTKT như: nhà quản trị cấp cao, hệ thống kiểm soát nội bộ, công nghệ thông tin, văn hóa doanh nghiệp, đội ngũ nhân viên kế toán, môi trường pháp lý và kiểm toán độc lập.

• Từ khóa: đại học công lập, thông tin kế toán, tự chủ tài chính, chất lượng thông tin, minh bạch.

Granting autonomy and self-responsibility to public universities is an important policy, allowing them more flexibility in managing human and financial resources. Along with this autonomy, universities must also focus on improving the quality of accounting information to ensure transparency, accuracy, and efficiency in financial management. This article proposes solutions to enhance the quality of accounting information in public universities, involving stakeholders such as the government, accounting training institutions, and public universities. The solutions focus on key factors affecting accounting information, including senior management, internal control systems, information technology, corporate culture, accounting staff, legal environment, and independent auditing.

• Key words: public universities, accounting information, financial autonomy, information quality, transparency.

Ngày gửi bài: 20/10/2024

Ngày gửi phản biện: 20/11/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 30/11/2024

Ngày chấp nhận đăng: 02/12/2024

1. Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng TTKT

Chất lượng thông tin kế toán là trụ cột quan trọng đối với mọi tổ chức, không chỉ là để thể hiện sự minh bạch và trung thực trong các báo cáo tài chính mà còn là nền tảng để các tổ chức đưa ra các quyết định chiến lược và quản lý hiệu quả. Chất lượng thông tin kế toán phản ánh sự chính xác của các số liệu. Các giao dịch và sự kiện phải được ghi nhận đầy đủ và đúng cách theo các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán có liên quan tới loại hình hoạt động của tổ chức. Thông tin kế toán phải luôn được cập nhật kịp thời để phản ánh chính xác tình hình

tài chính và kết quả kinh doanh, kết quả hoạt động của mỗi tổ chức. Ngoài ra, thông tin kế toán (TTKT) cũng cần phải được trình bày một cách rõ ràng và dễ hiểu để người sử dụng có thể đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả. Tóm lại, chất lượng TTKT đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra niềm tin và đồng thuận từ các bên liên quan, giúp tổ chức có thể đạt được mục tiêu và phát triển một cách bền vững.

Trong các nghiên cứu trước đây, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng TTKT có thể được chia thành hai nhóm nhân tố: nhóm nhân tố đầu tiên bao gồm các nhân tố bên trong tổ chức tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình quản lý, thu thập, tổng hợp và công bố các TTKT, nhóm nhân tố thứ hai là các nhân tố bên ngoài tổ chức bao gồm các yếu tố liên quan tới môi trường pháp lý và kiểm toán.

Bảng 1: Tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng TTKT từ các công trình nghiên cứu

Nhân tố	Các nghiên cứu trước đây	Đối tượng liên quan
Vai trò của nhà quản trị cấp cao	Bernier & Potter (2001); Heidi Vander Bauhede (2001); Cheng và cộng sự (2002); Komala (2012); Al-Hiyari và cộng sự (2013); Afiah và Rahmatika (2014); Hongjiang Xu và cộng sự (2013); Phạm Quốc Thuận (2016)	- Các trường ĐHCL - Nhà nước
Vai trò của phụ trách kế toán	Ismail và King (2007); Hongjiang Xu và cộng sự (2013); Alnajjar (2016); Lê Thị Mỹ Hạnh (2015); của Alan (2005); Arens et al. (1988); Alvin & James (2000); Ahmed & Muhammed (2018); Ramadhan & Herwiyanti (2017); Nguyễn Tố Tâm (2015); Nguyễn Thị Ngọc Lan và cộng sự (2023)	- Các trường ĐHCL - Nhà nước
Hệ thống KSNB	De Lone và Mc Lean (1992); Xu (2003); Trần Phước (2007); Azhar Susanto (2008); Turban và cộng sự (2008); Nguyễn Bích Liên (2012); Nelsi Wisna (2013); Nguyễn Hữu Bình (2016)	- Các trường ĐHCL - Cơ sở đào tạo kế toán
Văn hóa tổ chức	Xu và cộng sự (2003); Rapina (2014); Vũ Dũng Hà (2020); Vũ Thị Thanh Bình và cộng sự (2022)	- Các trường ĐHCL
Trình độ nhân viên kế toán	Joshi và cộng sự, (2002); Xu và cộng sự (2003); của Gelinas và Dull (2008); Wyldan Firdaus, và cộng sự (2020); Trần Đình Khôi Nguyên (2013); Đặng Ngọc Hùng (2016); Phạm Quốc Thuận (2016); Nguyễn Hữu Đồng (2009)	- Các trường ĐHCL - Cơ sở đào tạo kế toán

* Học viện Ngân hàng; email: nhant@hvn.edu.vn

Nhân tố	Các nghiên cứu trước đây	Đối tượng liên quan
Môi trường pháp lý	La Porta và cộng sự (2000); Leuz và cộng sự (2003); Trần Thị Kim Anh (2005); Karim và cộng sự (2006); Soderstrom và Sun (2007); Shima & Gordon (2011); Nguyễn Bích Liên (2012); Đặng Thị Kiều Hoa (2016); Nguyễn Thị Phước (2017); Nguyễn Thanh Hiếu, Đoàn Thanh Nga (2018);	- Nhà nước
Kiểm toán Nhà nước	Wolnizer (1995); Vander ; Bawhede (2001); O'Sullivan và Diacon (2002); Felo và cộng sự (2003); McFie (2006); Omri et al (2009); Al- Hiyari và cộng sự (2013); Lê Thị Mỹ Hạnh (2015); Nguyễn Xuân Hưng và Phạm Quốc Thuận (2016); Michael và cộng sự (2019);	- Nhà nước

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp.

Từ những tổng quan nghiên cứu trên có thể thấy chất lượng TTKT chịu sự tác động của nhiều nhân tố khác nhau, nằm bên trong và bên ngoài của tổ chức. Có thể thấy, hầu hết các nghiên cứu liên quan tới chất lượng TTKT cho tới thời điểm hiện tại đều đa phần được thực hiện cho TTKT trong môi trường doanh nghiệp, số lượng các nghiên cứu về chất lượng TTKT cho các loại hình tổ chức khác vẫn còn đang rất hạn chế. Do đó, có thể nhận thấy khoảng trống nghiên cứu cho các nghiên cứu tương tự nên được thực hiện cho các loại hình tổ chức khác, như các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức phi lợi nhuận, các đơn vị hành chính sự nghiệp tự chủ tài chính.

2. Giải pháp và kiến nghị với các trường ĐHCN

2.1. Nâng cao vai trò nhà quản lý đối với chất lượng TTKT

Trong bối cảnh các trường đại học đang dần thích ứng với yêu cầu tự chủ tài chính và nhu cầu nâng cao chất lượng quản lý, việc cung cấp thông tin kế toán minh bạch, chính xác trở nên vô cùng quan trọng. Minh bạch và trách nhiệm giải trình hiện đang là yếu tố cốt lõi trong việc quản lý các hoạt động tài chính tại các trường ĐHCN và vai trò của lãnh đạo trong việc giám sát hoạt động kế toán đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo sự thành công của quá trình này.

Lãnh đạo các trường không chỉ là những người giám sát trực tiếp hoạt động kế toán mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc cam kết cung cấp nguồn lực để hiện đại hóa hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng (Al-hiyari và cộng sự, 2013). Do đó, các cán bộ lãnh đạo cần nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của thông tin kế toán trong việc điều hành và ra quyết định chiến lược. Trong bối cảnh tự chủ tài chính, các trường cần hiểu rằng TTKT chất lượng không chỉ là công cụ để đáp ứng yêu cầu báo cáo tài chính mà còn giúp lãnh đạo xây dựng các chiến lược hoạt động hiệu quả hơn, gia tăng khả năng tiếp cận các nguồn vốn từ xã hội. Việc nhận thức đúng đắn về vai trò của TTKT sẽ giúp các trường đầu tư nguồn lực thích đáng vào hoạt động này, từ đó đảm bảo chất lượng thông tin và cải thiện khả năng quản lý tài chính.

Lãnh đạo các trường cần thường xuyên xác định các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện kế toán. Việc này đòi hỏi tăng cường các hoạt động giám sát và

kiểm tra chặt chẽ đối với các hoạt động tài chính, từ đó đảm bảo tính chính xác của thông tin kế toán. Đồng thời, lãnh đạo cũng cần xây dựng các quy định về giám sát chéo giữa các bộ phận, như sự giám sát của phòng đào tạo đối với hoạt động thu phí từ sinh viên, hoặc phòng quản trị đối với các khoản thu từ tài sản của trường và các chi phí mua sắm, xây dựng. Việc thiết lập các ban thanh tra định kỳ và chuyên đề về tài chính kế toán cũng là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo sự minh bạch và chính xác trong báo cáo tài chính.

2.2. Nâng cao vai trò phụ trách kế toán với chất lượng TTKT

Người phụ trách kế toán tại các trường ĐHCN đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và vận hành hệ thống kế toán, đảm bảo thông tin kế toán luôn trung thực và chính xác. Dưới đây là một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của người phụ trách kế toán, bao gồm:

Người phụ trách kế toán cần đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về các kế hoạch đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên kế toán. Qua quan sát thực tế, có thể thấy, mặc dù đội ngũ kế toán hiện tại có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao, nhưng kỹ năng về công nghệ thông tin vẫn còn hạn chế. Điều này đòi hỏi người phụ trách kế toán cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về sử dụng phần mềm kế toán, hợp tác với các nhà cung cấp phần mềm để đảm bảo nhân viên có thể sử dụng hiệu quả các công cụ này trong công việc.

Để đảm bảo tính trung thực của TTKT, người phụ trách kế toán cần biết cách áp dụng linh hoạt các phương pháp và chính sách kế toán phù hợp với tính chất tài sản và đặc thù hoạt động của đơn vị. Điều này sẽ giúp nâng cao tính chính xác và minh bạch của các báo cáo tài chính.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của người phụ trách kế toán là giám sát chặt chẽ chất lượng chứng từ kế toán. Họ cần kiểm tra và xác thực thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo tính chính xác và kịp thời hoàn thiện hồ sơ tài chính. Đồng thời, họ cũng cần đôn đốc các đơn vị liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ tài chính theo đúng yêu cầu.

2.3. Giải pháp cải thiện chất lượng TTKT từ phía chất lượng nguồn nhân lực tham gia công tác kế toán

Đội ngũ kế toán là những người trực tiếp tham gia vào quá trình thu thập, xử lý và báo cáo thông tin kế toán Phạm Quốc Thuận (2016). Để nâng cao chất lượng TTKT, các trường ĐHCN cần thực hiện các giải pháp sau:

Để phát triển hệ thống TTKT hiện đại, các trường cần tuyển dụng những nhân sự kế toán có kiến thức về công nghệ thông tin. Những nhân sự này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát chất lượng phần mềm, tham gia vào quá trình thiết kế hệ thống quản lý dữ liệu, và đảm bảo sự tương thích giữa phần mềm kế toán và các hệ thống quản lý khác của trường.

Nên có một nhân viên kỹ thuật chuyên trách về hệ thống thông tin kế toán, có kiến thức về cả kế toán và công nghệ thông tin. Nhân viên này sẽ chịu trách nhiệm quản lý hệ thống phần mềm kế toán, đảm bảo sự liên thông và chính xác của dữ liệu.

2.4. Giải pháp cải thiện chất lượng TTKT từ phía Hệ thống công nghệ

Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý kế toán là điều cần thiết. Điều này không chỉ giúp đẩy nhanh quá trình thu thập, xử lý dữ liệu mà còn đảm bảo tính liên thông và tự động hóa giữa các phòng ban, từ đó giảm thiểu rủi ro về đạo đức trong công tác kế toán. Các phần mềm kế toán hiện đại, tích hợp với các hệ thống quản lý khác của trường sẽ giúp nâng cao hiệu quả giám sát chéo, đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong hoạt động tài chính.

Hiện nay, các trường ĐHCL sử dụng nhiều phần mềm kế toán khác nhau, trong đó có nhiều phần mềm không đáp ứng được các quy chuẩn do Bộ Tài chính quy định. Điều này không chỉ làm giảm hiệu quả trong việc thu thập và xử lý dữ liệu mà còn gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổng hợp số liệu chung. Do đó, cần có một cơ quan đầu mối của Chính phủ chịu trách nhiệm thẩm định và công bố các nhà cung cấp phần mềm đạt chuẩn. Về chiến lược dài hạn, cần phát triển một phần mềm kế toán tiêu chuẩn dùng chung cho toàn hệ thống các trường sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2.5. Giải pháp cải thiện chất lượng TTKT từ phía nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ

Thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả là yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng TTKT. Các trường có thể tham khảo thiết kế kiểm soát nội bộ theo mô hình COSO (2013), bao gồm các yếu tố như môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, và giám sát. Mỗi yếu tố cần được xây dựng và triển khai hiệu quả để đảm bảo rằng hệ thống kiểm soát nội bộ đang hoạt động tốt.

1. Môi trường kiểm soát: Xây dựng môi trường kiểm soát hiệu quả, nơi mà các thành viên trong tổ chức hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc duy trì tính trung thực và minh bạch của TTKT.

2. Đánh giá rủi ro: Việc đánh giá rủi ro cần được tiến hành thường xuyên để xác định các yếu tố có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng TTKT, từ đó đề ra các biện pháp kiểm soát thích hợp.

3. Hoạt động kiểm soát: Thiết lập các chính sách và thủ tục kiểm soát nhằm đảm bảo việc thực hiện các chỉ thị quản lý. Các hoạt động kiểm soát có thể mang tính phòng ngừa hoặc phát hiện rủi ro, đảm bảo tính nhất quán và chính xác của TTKT.

4. Thông tin và truyền thông: Cần đảm bảo rằng thông tin liên quan đến TTKT được truyền đạt đầy đủ và kịp thời đến tất cả các phòng ban trong tổ chức.

5. Giám sát: Hoạt động giám sát cần được thực hiện định kỳ để đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

2.6. Thiết lập văn hóa tổ chức góp phần gia tăng chất lượng TTKT

Văn hóa doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trách nhiệm và tính trung thực của nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế toán. Để xây dựng một môi trường làm việc tích cực, các trường ĐHCL cần:

- Xây dựng niềm tin và mối quan hệ hài hòa giữa các thành viên trong tổ chức, đảm bảo rằng tất cả các phòng ban đều có sự hiểu biết rõ ràng về trách nhiệm của mình trong việc duy trì tính minh bạch và trung thực của TTKT.

- Phát triển môi trường văn hóa hài hòa giữa truyền thống và đổi mới, chú trọng đến việc phân bổ nguồn lực hợp lý để thực hiện chiến lược văn hóa của trường.

- Đánh giá hiệu quả công việc và áp dụng chế độ đãi ngộ phù hợp để khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của nhân viên, đặc biệt là nhân viên kế toán. Cơ chế đãi ngộ cần gắn hiệu quả công việc với mức thu nhập, từ đó khuyến khích tinh thần trách nhiệm và nâng cao chất lượng công việc của người lao động.

3. Kiến nghị với chính phủ, các cơ quan chức năng

3.1. Đối với nhân tố “Vai trò của nhà quản trị cấp cao”

Bộ Tài chính cần ban hành các quy định pháp lý rõ ràng, xác định trách nhiệm của Hội đồng trường và Ban lãnh đạo các trường ĐHCL trong việc thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên tục và hiệu quả. Quy định này cần nêu rõ trách nhiệm của người quản lý hệ thống kiểm soát và phụ trách kế toán trong việc xác nhận giá trị của thông tin kế toán được cung cấp, đảm bảo tính chính xác và minh bạch.

3.2. Đối với nhân tố “Môi trường pháp lý”

Việt Nam đang thực hiện đề án “Tổng kế toán nhà nước” nhằm xây dựng hệ thống báo cáo tài chính nhà nước đáp ứng yêu cầu kịp thời, đầy đủ, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế. Một trong những yêu cầu quan trọng của đề án là xây dựng và công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công phù hợp với thực tế Việt Nam và thông lệ quốc tế. Hệ thống này sẽ làm cơ sở để xác định phạm vi, quy trình và nội dung thông tin cho báo cáo tài chính nhà nước.

Hiện tại, các chế độ kế toán nhà nước chủ yếu tập trung vào việc hướng dẫn công tác kế toán tại các đơn vị cụ thể, chưa có quy định mang tính nguyên tắc và thống nhất theo chuẩn mực quốc tế. Do đó, để đảm bảo tiến độ và mục tiêu của đề án, cần có các giải pháp đồng bộ từ phía cơ quan quản lý nhà nước.

- Đẩy nhanh việc ban hành chuẩn mực kế toán công: Bộ Tài chính cần xúc tiến nhanh chóng quá trình ban hành các chuẩn mực kế toán công theo hướng phù hợp

với chuẩn mực quốc tế IPSAS, đồng thời sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế tài chính công để đảm bảo sự tương thích với các chuẩn mực này.

- Chuẩn bị nguồn lực tài chính cho quá trình chuyển đổi: Áp dụng chuẩn mực IPSAS đòi hỏi phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, từ việc đào tạo chuyên môn cho nhân sự đến đầu tư vào công nghệ thông tin và các phần mềm kế toán công. Quá trình này sẽ mất nhiều thời gian và nguồn lực, do đó Nhà nước cần có kế hoạch phân bổ ngân sách hợp lý.

- Chính sách hỗ trợ tài chính và đào tạo: Đối với các trường ĐHCL đã tự chủ tài chính, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ về tài chính và đào tạo trong quá trình chuyển đổi từ hệ thống kế toán cũ sang hệ thống kế toán mới theo chuẩn mực quốc tế IPSAS. Điều này giúp các trường có thể thực hiện chuyển đổi một cách thuận lợi và hiệu quả, đảm bảo sự minh bạch và chính xác trong quản lý tài chính.

3.3. Đối với nhân tố “Kiểm toán Nhà nước”

Thứ nhất, cần nâng cao chất lượng kiểm toán tại các trường ĐHCL thông qua việc tăng cường đào tạo chuyên môn, kiến thức pháp luật và các quy định liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hành vi tiêu cực.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin bằng cách triển khai các phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán và quản lý. Điều này giúp cải thiện quá trình quản lý điều hành, đảm bảo thực hiện nhanh chóng, kịp thời và an toàn, đồng thời bảo mật và ổn định hệ thống. Cần quy định bắt buộc kiểm toán viên và các tổ kiểm toán phải sử dụng các phần mềm chuyên dụng của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) trong quá trình kiểm toán, đồng thời đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị.

Thứ ba, cần chú trọng kiểm soát chất lượng kiểm toán, thanh tra và kiểm tra từ các cấp quản lý nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động kiểm toán. Điều này sẽ giúp duy trì kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ. Đồng thời, tăng cường chế độ báo cáo định kỳ để lãnh đạo KTNN và thủ trưởng các đơn vị có thể chỉ đạo các đoàn, tổ kiểm toán thực hiện đúng mục tiêu và trọng tâm kiểm toán. Trách nhiệm của trường đoàn kiểm toán cũng cần được gắn liền với chất lượng và tiến độ lập, phát hành báo cáo kiểm toán.

4. Kiến nghị với các cơ sở đào tạo kế toán

Thứ nhất, tăng cường thời lượng thực hành kế toán - kiểm toán thông qua việc ứng dụng các tình huống thực tế và sử dụng công cụ chuyên ngành trong quá trình đào tạo. Hiện nay, hầu hết các tổ chức đã áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt khối lượng công việc và tăng tốc độ lập báo cáo tài chính. Tổng cục Thuế cũng đã triển khai phần mềm hỗ trợ khai thuế trực tuyến, do đó việc tích hợp các công cụ tin học và phần mềm kế toán vào chương trình đào tạo là điều tất yếu. Các cơ sở đào tạo có

thể đầu tư phòng học đa chức năng để học viên thực hành trực tiếp trên chứng từ và phần mềm kế toán. Ngoài ra, việc đưa học phần “Kế toán máy” vào chương trình đào tạo chính thức hoặc làm chuyên đề tự chọn là rất quan trọng. Đồng thời, việc chọn phần mềm kế toán phù hợp với nhu cầu thị trường cũng cần được cân nhắc kỹ lưỡng do hiện nay có rất nhiều nhà cung cấp khác nhau.

Thứ hai, thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và các đơn vị tuyển dụng, đồng thời thu thập ý kiến phản hồi từ người học. Các cơ sở đào tạo nên thành lập bộ phận kết nối với các đơn vị tuyển dụng và hỗ trợ sinh viên, điều này sẽ giúp học viên dễ dàng tìm được cơ hội thực tập thực tế. Qua đó, nhà trường có thể nắm bắt được nhu cầu của thị trường lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

Thứ ba, cải tiến và hoàn thiện chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy theo hướng chú trọng vào quy trình thực hiện, tài liệu minh chứng và phương pháp xử lý theo quy trình kế toán. Để giúp người học dễ dàng tiếp cận và làm quen với công việc sau khi ra trường, chương trình đào tạo cần đổi mới theo hướng tăng thời lượng thực hành. Trong bối cảnh các tổ chức kinh tế đã áp dụng công nghệ vào công tác kế toán, các phần hành kế toán cần được giảng dạy trực tiếp trên phần mềm chuyên dụng. Phần thực hành này nên trở thành một nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo kế toán, nhằm đảm bảo sinh viên có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để sẵn sàng cho công việc thực tế.

Kết luận: Tóm lại, việc trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với các trường ĐHCL là một bước đi quan trọng, giúp các trường có sự linh hoạt trong việc quản lý nhân sự và tài chính. Tuy nhiên, để sự tự chủ này thực sự hiệu quả, các trường cần chú trọng vào việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán (TTKT), đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong quản lý tài chính. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan như Nhà nước, cơ sở đào tạo kế toán và các trường ĐHCL. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng TTKT, từ đó giúp quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trở nên minh bạch và hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo:

- AL-HIYARI AHMAD, ET.AL. 2013. Factors that affect accounting information system implementation and accounting information quality: A survey in University Utara Malaysia. *American Journal of Economics* 3.1 (2013), 27-31.
- HAN YOUSUENG & HONG SOUNMAN. 2019. The impact of accountability on organizational performance in the US federal government: The moderating role of autonomy. *Review of Public Personnel Administration*, 39.1, 3-23.
- HARTLEY M., GOPAUL B., SAGINTAYEVA A. & APERGENOVA R. 2015. Learning autonomy: higher education reform in Kazakhstan. Vol. 72 No. 3, 277-289.
- MOBOBO ERASMUS & EKPO NTIEDO BASSEY. 2016. Operationalising the qualitative characteristics of financial reporting. *International Journal of Finance and Accounting*, 184-192.
- NGUYỄN THANH HIẾU & ĐOÀN THANH NGÀ. 2018. Phân tích nhân tố quyết định đến CLTT kế toán. [Online]. Available: <http://m.tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/phan-tich-yeu-to-quyet-dinh-den-chat-luong-thong-tin-ke-toan-131535.html>.
- RAPINA RAPINA. 2015. The effect of organizational commitment and organizational culture on quality of accounting information mediated by quality of accounting information system. *Journal IJABER* 13.7 (2015), 6163-6183.
- PHẠM QUỐC THUẬN. 2016. Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam. *Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh*.
- WISNA NELSI. 2013. The Effect of Information Technology on the Quality of Accounting Information system and Its impact on the Quality of Accounting Information. *Research Journal of Finance and Accounting*, Vol.4, No.15, 2013.